TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày 14 - 8 - 2018
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thùy Trang; Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018, về việc: "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm: 1953 *(Có mặt);*

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Ông Võ Hùng D, sinh năm: 1936 *(ông Võ Hùng D có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
2. Anh Võ Văn A, sinh năm: 1983 *(anh Võ Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày: Vào ngày 25/6/1998 âm lịch, bà có cho bà Bùi Thị K vay 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra (9,8 tuổi) gồm (01 lắc tay 05 chỉ, 01 dây chuyền 05 chỉ, 01 chiếc nhẫn 05 chỉ, 02 chiếc nhẫn 04 chỉ, 01 chiếc nhẫn 01 chỉ). Việc bà cho bà K vay không có làm biên nhận hay giấy tờ gì khác và không có ai chứng kiến; về lãi suất hai bên thống nhất là

25.000đ/chỉ/tháng; thời hạn vay thỏa thuận trả gốc vào tháng 8 năm 1998 âm lịch; nhưng kể từ ngày vay đến nay bà K không có trả gốc, lãi cho bà.

Đến ngày 16/02/2014, tại nhà bà Bùi Thị G (mẹ bà N) thuộc ấp R, xã T, huyện T thì bà N có ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa bà N và bà K, nội dung cuộc ghi âm "bà K thống nhất có vay của bà 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra (9,8 tuổi)". Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thể hiện "bà K thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm do bà giao nộp Tòa án, là bà K thừa nhận có vay 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra của bà". Sau đó bà rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, đến tháng 6 năm 2017 âm lịch thì bà Bùi Thị K chết và đến nay thì ông D và Võ Văn A vẫn chưa trả số vàng trên cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Hùng D và anh Võ Văn A là người đang quản lý tài sản thừa kế do bà Bùi Thị K để lại, có trách nhiệm liên đới trả cho bà 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra (9,8 tuổi) do bà Bùi Thị K còn thiếu, bà Kg có yêu cầu tính lãi đối với số vàng trên.

- *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Võ Hùng D trình bày:* Bà Bùi Thị K là vợ của ông và bà K đã chết vào tháng 6 năm 2017 âm lịch. Trong thời gian bà K còn sống ông không có nghe bà K nói thiếu tiền và vàng của bà Lê Thị N, và ông cũng không có biết gì về việc vay vàng giữa bà N và bà K; do đó, ông không thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

- *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Võ Văn A trình bày:* Bà Bùi Thị K là mẹ của anh; trong thời gian bà K còn sống anh không có nghe bà K nói gì về việc thiếu vàng của bà Lê Thị N, anh cũng không có biết gì về việc vay vàng giữa mẹ anh và bà N. Do đó, hiện nay anh không thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Hùng D và anh Võ Văn A vắng mặt tại phiên tòa; nhưng ông D và anh Võ Văn A đã có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/4/2018 và đã có lời khai trình bày ý kiến. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D và anh Võ Văn A là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa bà Lê Thị N và ông D, anh Võ Văn A làm phát sinh "Tranh chấp đòi lại tài sản" được quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Việc bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu chồng và con của bà Bùi Thị K là (ông Võ Hùng D, anh Võ Văn A) có nghĩa vụ liên đới trả 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra (9,8 tuổi), do bà Bùi Thị K vay của bà vào ngày 25/6/1998

âm lịch là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì hiện nay ông Võ Hùng D và anh Võ Văn A không thừa nhận có việc vay vàng giữa bà K và bà N; đồng thời, bà N trình bày việc cho bà K vay số vàng trên không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến và hiện nay không có ai biết sự việc để chứng kiến cho bà. Tại phiên tòa hôm nay, bà N cũng không đưa ra được chứng cứ, để chứng minh cho việc bà cho bà Bùi Thị K số vàng trên là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật; do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật.

Xét, việc khai nại của bà N cho rằng hiện nay trong bản ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà và bà K vào ngày 16/02/2014 "bà K thừa nhận có vay của bà 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra (9,8 tuổi)" và tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình "bà K đã thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm"; nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chồng và con của bà K là (ông Võ Hùng D, anh Võ Văn A) liên đới trả cho bà 20 chỉ vàng 24Kra do bà Bùi Thị K vay của bà hiện nay chưa trả.

Xét thấy, hiện nay bà Bùi Thị K đã chết, nên không còn tiếng nói của bà K để làm mẫu so sánh khi giám định tiếng nói theo quy định của pháp luật; đồng thời, quá trình khởi kiện tại Tòa án vào các năm 2016, 2017 khi bà Bùi Thị K còn sống bà N cũng không có yêu cầu Tòa án tiến hành giám định tiếng nói của bà K để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Nay bà K đã chết, nên bà N không có căn cứ nào để chứng minh tiếng nói trong đoạn ghi âm (thu qua thẻ nhớ USB) giao nộp cho Tòa án ngày 22/01/2018 là tiếng nói của bà Bùi Thị K. Quá trình bà N khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tại các biên bản lấy lời khai đối với bị đơn bà Bùi Thị K vào ngày 06/6/2016 và ngày 09/01/2017 thì bà K hoàn toàn không có thừa nhận việc vay vàng của bà N và cũng không có thừa là nói thiếu bà N hai cây vàng; vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận lời khai nại trên của bà N là phù hợp.

Từ nhận định trên, có đủ cơ sở không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N, về việc yêu cầu ông Võ Hùng D và anh Võ Văn A liên đới trả cho bà 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra (9,8 tuổi) là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về lãi suất, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà N không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N; chấp nhận đơn xin miễn tiền án phí của bà N theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm; bà N được miễn theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N, về việc yêu cầu ông Võ Hùng D và anh Võ Văn A liên đới trả 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24Kra (9,8 tuổi).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị N được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do bà được miễn tiền án phí, nên bà được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 02430 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Ông Võ Hùng D và anh Võ Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án. Riêng ông Võ Hùng D và anh Võ Văn A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thành Triều